

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN YÊN MỸ  
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2020/HS-ST

Ngày 07 tháng 7 năm 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ, TỈNH HƯNG YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Nhiên

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lê Xuân Thuật;

Ông Vũ Minh Đón.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Bá Thuận - *Thư ký TAND huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y- Hưng Yên tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Thơ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở TAND huyện Y, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2020/HSST ngày 11 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 29/2020/QĐXXST- HS ngày 23 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Bùi Văn H sinh năm 1996. Giới tính: Nam. Nơi sinh và nơi cư trú: thôn P, xã Đ, huyện A, tỉnh Hưng Yên. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 6/12. Chức vụ: Không. Họ và tên bố: Bùi Văn D( đã chết ). Họ và tên mẹ: Chu Thị V sinh năm 1971. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bùi Văn H bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2019. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên theo Lệnh trích xuất có mặt tại phiên tòa.

**\* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Đặng Văn A, sinh năm 1997; (vắng mặt)
2. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1988; (vắng mặt)
3. Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1986; (vắng mặt)

Đều có địa chỉ: thôn A, xã B, huyện A, tỉnh Hưng Yên

**\* Người làm chứng:** Anh Bùi Văn T (vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 10 phút ngày 20/12/2019, tại Nhà nghỉ Q, địa phận thôn L, xã T, huyện Y, Công an huyện Y kiểm tra phát hiện bắt quả tang Bùi Văn H đang cất giấu trái phép chất ma túy. Thu giữ tại túi áo khoác bên phải của H đang mặc có 01 túi nilong màu trắng có viền màu xanh, kích thước 02cm x 02cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng ( H khai là ma túy đá ). Niêm phong ký hiệu M1; 01 nắp chai nhựa màu đỏ có đục 02 lỗ đường kính 0,2cm; 01 mảnh giấy màu trắng bọc bên trong 01 coong thủy tinh dài 06cm, đoạn đầu coong phình to đường kính 04cm, 03 đoạn ống hút nhựa màu đen, 01 ống dài 15cm, 01 ống dài 13cm và 01 ống dài 10cm; thu giữ tại túi quần phía trước bên phải Hưng đang mặc 01 điện thoại di động Iphone7Plus màu trắng hồng, có lắp sim số 0358451996; thu giữ tại túi quần phía sau bên phải 01 ví giả da màu đen, bên trong có 9.000 đồng.

Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Văn H, không phát hiện, thu giữ gì.

Tại Kết luận giám định số 42/MT-PC09 ngày 23/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H xác định: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ghi M1, thu của Bùi Văn H có tổng khối lượng 0,406gam, là ma túy loại Methamphetamine; Hoàn lại 0,321gam Methamphetamine trong niêm phong ghi ký hiệu M1, giao cho Công an huyện Y, tỉnh Hưng Yên quản lý.

Quá trình điều tra xác định: Bùi Văn H và Đặng Văn A là những người sử dụng chất ma túy “đá” và có quen biết nhau từ trước. Khoảng 13 giờ ngày 20/12/2019, Bùi Văn H rủ Đặng Văn A đi sử dụng trái phép chất ma túy “đá”, sau đó Đặng Văn A điều khiển xe mô tô biển số 89H6-3233 mượn của anh Nguyễn Văn T đến nhà H, sau đó H điều khiển xe mô tô trên chở A ngồi sau để đi sử dụng ma túy “đá”. H chở A đến trước cửa nhà nghỉ Q, H bảo A đứng bên ngoài chờ, rồi Hưng đi vào bên trong (theo H khai là đi vào gặp người tên là Q là người quen của H để lấy tiền đi mua ma túy ). Sau đó H tiếp tục điều khiển xe mô tô chở A đến khu vực hầm chui đường cao tốc ô tô Hà Nội – Hải Phòng thuộc địa phận xã Đ, huyện A, tỉnh Hưng Yên, Hưng bảo A đứng ngoài chờ, rồi H đi vào phía bên trong ( theo H khai là đi vào để mua ma túy của một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ ). Sau đó, H quay ra rồi tiếp tục chở A về nhà nghỉ Q để sử dụng ma túy. Khi H chở A đến khu vực bãi để xe của nhà nghỉ Q thì bị Công an huyện Y kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Theo lời khai của Bùi Văn H, số tiền 500.000 đồng H sử dụng để mua ma túy là của một người nghiện ma túy H chỉ biết tên là Q không biết địa chỉ cụ thể đưa cho để đi mua ma túy về cùng sử dụng; Số ma túy trên do H mua của người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực hầm chui đường cao tốc ô tô Hà Nội – Hải Phòng, địa phận xã Đ, huyện A, tỉnh

Hung Yên với giá 500.000 đồng. Kết quả điều tra không xác định được nhân thân và lai lịch của hai người này, nên không có căn cứ xử lý.

Đối với Đặng Văn A thừa nhận việc H rủ A đi sử dụng trái phép chất ma túy, A không biết số lượng và nguồn gốc ma túy H mua của ai, ở đâu. Hiện chưa đủ căn cứ xác định Đặng Văn A đồng phạm với Bùi Văn H về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave biển số 89H6 – 3232 Bùi Văn H sử dụng để đi mua ma túy, là tài sản của anh Nguyễn Văn T, anh T không biết hoặc liên quan gì việc phạm tội của H, nên Cơ quan điều tra Công an huyện Y đã trả lại cho anh T.

Bản cáo trạng số 30/CT-VKS-YM ngày 13/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố bị cáo **Bùi Văn H** về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

#### **Tại phiên tòa hôm nay:**

Bị cáo H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, H xác định số tiền 500.000 đồng là tiền của Q đưa cho H nhưng H không biết họ tên và địa chỉ của Q ở đâu. H có rủ A đi sử dụng ma túy, còn việc H lấy tiền của Q để đi mua ma túy và việc H đi mua ma túy như thế nào thì A không hề biết và H cũng không nói gì cho A biết cả.

Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện VKSND huyện Y giữ nguyên quan điểm đã truy tố: Đề nghị HĐXX Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn H phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. khoản 1 Điều 47 BLHS. khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn H từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/12/2019.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,321gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định trong niêm phong ghi ký hiệu M1 và 01 nắp chai nhựa màu đỏ có đục 02 lỗ đường kính 0,2cm; 01 mảnh giấy màu trắng bọc bên trong 01 coong thủy tinh dài 06cm, đoạn đầu coong phình to đường kính 04cm, 03 đoạn ống hút nhựa màu đen, 01 ống dài 15cm, 01 ống dài 13cm và 01 ống dài 10cm.

Tịch thu cho phát mại nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Iphone7Plus màu trắng hồng

Tịch thu tiêu hủy sim số 0358451996.

Trả lại bị cáo H 01 ví giả da màu đen và số tiền 9.000 đồng

Ngoài ra Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y còn có quan điểm về án phí hình sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của pháp luật. Bị cáo không có ý kiến thắc mắc gì về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người thực hiện tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp khách quan với lời khai người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, Kết luận giám định, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ. Như vậy, đã có đủ căn cứ xác định: Khoảng 14 giờ 10 phút ngày 20/12/2019, tại nhà nghỉ Q ở thôn L, xã T, huyện Y, Bùi Văn H đã có hành vi tàng trữ 0,406 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng trái phép, thì bị phát hiện bắt quả tang.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Do đó, VKSND huyện Y truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an nên việc áp dụng một hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo là cần thiết.

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, mẹ bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được chính quyền địa phương xác nhận nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Sau khi cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với hành vi của Đặng Văn A quá trình điều tra mặc dù A đã thừa nhận việc H rủ A đi sử dụng ma túy và A đã dùng phương tiện của mình để cùng H đi mua ma túy về sử dụng, tuy nhiên quá trình điều tra A đã vắng mặt tại nơi cư trú, mặt khác tại cơ quan điều tra lời khai của H không thống nhất tại phiên tòa H xác định A không biết H đi mua ma túy nên

chưa đủ căn cứ để xác định A đồng phạm với H. HĐXX kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục tiến hành điều tra, xác minh làm rõ hành vi đồng phạm của Đặng Văn A để xử lý theo quy định của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Vật chứng: Đối với vật chứng thu giữ bao gồm 0,321gam Methamphetaminhe hoàn lại sau giám định trong niêm phong ghi ký hiệu M1 và 01 nắp chai nhựa màu đỏ có đục 02 lỗ đường kính 0,2cm; 01 mảnh giấy màu trắng bọc bên trong 01 coong thủy tinh dài 06cm, đoạn đầu coong phình to đường kính 04cm, 03 đoạn ống hút nhựa màu đen, 01 ống dài 15cm, 01 ống dài 13cm và 01 ống dài 10cm là vật cấm lưu hành và vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone7Plus màu trắng hồng là vật liên quan đến việc phạm tội nên tịch thu phát mại nộp Ngân sách Nhà nước.

Đối với sim số 0358451996 của Bùi Văn H không có giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 ví giả da màu đen và số tiền 9.000 đồng thu giữ của bị cáo H không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại bị cáo H

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn H phạm tội ***“Tàng trữ trái phép chất ma túy”***.
2. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.
3. Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn H 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/12/2019.
4. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy 0,321gam Methamphetaminhe hoàn lại sau giám định trong niêm phong ghi ký hiệu M1 và 01 nắp chai nhựa màu đỏ có đục 02 lỗ đường kính 0,2cm; 01 mảnh giấy màu trắng bọc bên trong 01 coong thủy tinh dài 06cm, đoạn đầu coong phình to đường kính 04cm, 03 đoạn ống hút nhựa màu đen, 01 ống dài 15cm, 01 ống dài 13cm và 01 ống dài 10cm.

Tịch thu cho phát mại nộp Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone7Plus màu trắng hồng

Tịch thu tiêu hủy sim số 0358451996.

Trả lại bị cáo H 01 ví giả da màu đen và số tiền 9.000 đồng

*(Tình trạng vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng số 22/QĐ – VKS - YM ngày 13/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y)*

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Bị cáo Bùi Văn H phải chịu 200.000đ án phí HSST

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt có quyền kháng trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THA dân sự huyện Y;
- Công an huyện Y;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã Đ, huyện A, tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
*(Đã ký)*

**Phan Thị Nhiên**